

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình sửa chữa, cải tạo, nâng cấp 03 Trạm quan sát, thông tin báo bão và tìm kiếm cứu nạn: Trạm núi Lạch Trường, xã Hoằng Trường, huyện Hoằng Hóa; Trạm núi Trường Lệ, phường Trường Sơn, thành phố Sầm Sơn; Trạm núi Du Xuyên, xã Hải Thanh, huyện Tĩnh Gia

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/06/2014;

Căn cứ Nghị định của Chính phủ: số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 42/2017/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 5300/QĐ-UBND ngày 13/12/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp 03 Trạm quan sát, thông tin báo bão và tìm kiếm cứu nạn: Trạm núi Lạch Trường, xã Hoằng Trường, huyện Hoằng Hóa; Trạm núi Trường Lệ, phường Trường Sơn, thành phố Sầm Sơn; Trạm núi Du Xuyên, xã Hải Thanh, huyện Tĩnh Gia;

Căn cứ Quyết định số 1682/QĐ-UBND ngày 15/5/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt dự toán chi phí các công việc thực hiện ở giai đoạn chuẩn bị dự án để lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp 03 Trạm quan sát, thông tin báo bão và tìm kiếm cứu nạn: Trạm núi Lạch Trường, xã Hoằng Trường, huyện Hoằng Hóa; Trạm núi Trường Lệ, phường Trường Sơn, thành phố Sầm Sơn; Trạm núi Du Xuyên, xã Hải Thanh, huyện Tĩnh Gia;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 3522/SXD-HĐXD ngày 12/6/2020 (kèm theo hồ sơ).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp 03 Trạm quan sát, thông tin báo bão và tìm kiếm cứu

nạn: Trạm núi Lạch Trường, xã Hoằng Trường, huyện Hoằng Hóa; Trạm núi Trường Lệ, phường Trường Sơn, thành phố Sầm Sơn; Trạm núi Du Xuyên, xã Hải Thanh, huyện Tĩnh Gia với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án: Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp 03 Trạm quan sát, thông tin báo bão và tìm kiếm cứu nạn: Trạm núi Lạch Trường, xã Hoằng Trường, huyện Hoằng Hóa; Trạm núi Trường Lệ, phường Trường Sơn, thành phố Sầm Sơn; Trạm núi Du Xuyên, xã Hải Thanh, huyện Tĩnh Gia.

2. Chủ đầu tư: Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Thanh Hóa.

3. Mục tiêu đầu tư xây dựng: Đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất phục vụ công tác chuyên môn của cán bộ viên chức thuộc các trạm quan sát, thông tin báo bão và tìm kiếm cứu nạn: Trạm núi Lạch Trường, xã Hoằng Trường, huyện Hoằng Hóa; Trạm núi Trường Lệ, phường Trường Sơn, thành phố Sầm Sơn; Trạm núi Du Xuyên, xã Hải Thanh, huyện Tĩnh Gia.

4. Địa điểm xây dựng: Tại xã Hoằng Trường, huyện Hoằng Hóa; phường Trường Sơn, thành phố Sầm Sơn; xã Hải Thanh, huyện Tĩnh Gia.

5. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật: Công ty cổ phần kinh doanh bất động sản Đất Vàng.

6. Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng:

6.1. *Công trình Trạm núi Lạch Trường, xã Hoằng Trường, huyện Hoằng Hóa*

a) Hạng mục cải tạo nhà làm việc:

- Cải tạo lại phần tường chân móng, tường xây, cột, trần: Phá bỏ lớp vữa trát phần tường, trần, cột tại một số vị trí bị bong tróc, thấm dột, trát lại bằng VXM mác 75. Cạo bỏ toàn bộ lớp vôi ve cũ sau đó sơn lại toàn bộ nhà 1 lớp lót, 2 lớp phủ.

- Cải tạo phần cửa đi và cửa sổ: Thay thế một số cửa đi và cửa sổ bị hư hỏng bằng cửa nhựa lõi thép kính an toàn 6,38mm. Thay thế một số bản lề cửa bị hư hỏng. Thay mới hoa sắt cửa sổ, ô thoáng cửa đi bằng khung sắt đặc 12x12mm, sơn chống gỉ 3 nước. Thay thế một số con tiện lan can bị gãy vỡ.

- Cải tạo phần mái: Cạo bỏ, vệ sinh lớp rêu mốc seno cũ quét lại chống thấm mái seno. Làm lại lớp vữa XM tạo dốc mác 100 dày 20mm.

- Cải tạo phòng vệ sinh: Phá dỡ gạch ốp tường, gạch lát nền cũ, cán lại nền vệ sinh. Ốp lại tường bằng gạch Ceramic KT 300x600 cao 1.8m, lát bằng gạch Ceramic chống trơn KT 300x300mm. Thay mới thiết bị vệ sinh và đường ống cấp thoát nước.

b) Hạng mục cải tạo nhà Bếp + Ăn:

- Cải tạo lại phần tường chân móng, tường xây, cột, trần, mái: Cạo bỏ lớp vôi ve cũ sau đó sơn lại toàn bộ nhà 1 lớp lót, 2 lớp phủ.

- Cải tạo phần mái: Cạo bỏ, vệ sinh lớp rêu mốc seno cũ quét lại chống thấm.

- Cải tạo phần cửa đi và cửa sổ: Thay thế một số cửa đi và cửa sổ bị hư hỏng nặng bằng cửa nhựa lõi thép kính an toàn 6,38mm. Thay mới hoa sắt cửa sổ bằng khung sắt đặc 12x12mm, sơn chống gỉ 3 nước.

6.2. Công trình Trạm núi Trường Lệ, phường Trường Sơn, thành phố Sầm Sơn

- Cải tạo lại phần tường chân móng, tường xây, cột, trần: Phá bỏ lớp vữa trát phần tường, trần, cột tại một số vị trí bị bong tróc, thấm dột, trát lại bằng VXM mác 75. Cạo bỏ toàn bộ lớp vôi vè cũ sau đó sơn lại toàn bộ nhà 1 lớp lót, 2 lớp phủ.

- Cải tạo phần mái: Cạo bỏ lớp rêu mốc hiện trạng. Quét chống thấm lại sàn mái. Xử lý chống thấm tại vị trí rò rỉ nước thoát nước mái.

- Thay thế một số cửa đi và cửa sổ bị hư hỏng bằng cửa nhựa lõi thép kính an toàn 6,38mm.

6.3. Công trình Trạm núi Du xuyên, xã Hải Thanh, huyện Tĩnh Gia

- Cải tạo phòng vệ sinh tầng 1: Phá dỡ gạch ốp tường, gạch lát nền cũ, cán lại nền vệ sinh. Ốp lại tường bằng gạch Ceramic KT 300x600 cao 1.8m, lát bằng gạch Ceramic chống trơn KT 300x300mm. Thay thế lại toàn bộ hệ thống đường ống và thiết bị vệ sinh.

- Cải tạo lại phần tường chân móng, tường xây, cột, trần: Phá bỏ lớp vữa trát phần tường, trần, cột tại một số vị trí bị bong tróc, thấm dột, trát lại bằng VXM mác 75. Cạo bỏ toàn bộ lớp vôi vè cũ sau đó sơn lại toàn bộ nhà 1 lớp lót, 2 lớp phủ.

- Cải tạo phần mái: Chống thấm lại toàn bộ senô mái (quét chống thấm, láng chống thấm tạo dốc bằng vữa xi măng mác 100 dày trung bình 20mm).

- Cải tạo phần cửa, lan can cầu thang: Thay thế một số cửa hư hỏng bằng cửa nhựa lõi thép kính an toàn 6,38mm, thay thế một số bản lề hư hỏng. Các cửa còn lại vệ sinh sửa chữa, sơn tân trang lại, sơn lại lan can cầu thang. Thay mới hoa sắt cửa sổ bằng khung sắt đặc 12x12mm, sơn chống gỉ 3 nước.

6.4. Phần thiết bị:

Mua sắm, thay thế, bổ sung các trang thiết bị hư hỏng (ăn ten chống sét, máy Icom báo bão, máy tính truyền dữ liệu, bàn ghế, tủ tài liệu).

7. Số bước thiết kế: 01 bước.

8. Tổng mức đầu tư (làm tròn): 1.999.210.000 đồng (Bằng chữ: *Một tỷ, chín trăm chín triệu, hai trăm mười ngàn đồng*).

Trong đó:

Chi phí xây dựng	:	1.468.561.000	đồng
Chi phí thiết bị	:	237.050.000	đồng
Chi phí Quản lý dự án	:	50.889.230	đồng
Chi phí tư vấn ĐTXDCT	:	190.173.851	đồng

Chi phí khác	:	32.741.998	đồng
Chi phí dự phòng	:	19.794.161	đồng

(Có phụ biểu chi tiết kèm theo)

9. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh.

10. Hình thức thực hiện dự án: Thực hiện theo quy định của pháp luật.

11. Thời gian thực hiện dự án: năm 2020 - 2021.

Điều 2. Chủ đầu tư (Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Thanh Hóa) có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng công trình.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hóa; Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Thanh Hóa; Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, KSTTHCNC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Mai Xuân Liêm

Phụ biểu: TỔNG MỨC ĐẦU TƯ

Dự án ĐTXD: Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp 03 Trạm quan sát, thông tin báo bão và tìm kiếm cứu nạn: Trạm núi Lạch Trường, xã Hoằng Trường, huyện Hoằng Hóa; Trạm núi Trường Lệ, phường Trường Sơn, thành phố Sầm Sơn; Trạm núi Du Xuyên, xã Hải Thanh, huyện Tĩnh Gia

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị tính : đồng

STT	Khoản mục chi phí	Ký hiệu	Cách tính	Thành tiền		
				Trước VAT	Thuế VAT	Sau VAT
I	CHI PHÍ XÂY DỰNG	Gxd		1.335.055.455	133.505.545	1.468.561.000
1	Trạm núi Lạch Trường xã Hoằng Trường		Diễn giải chi tiết kèm theo	560.845.455	56.084.545	616.930.000
2	Trạm núi Trường Lệ, phường Trường Sơn		nt	307.675.455	30.767.545	338.443.000
3	Trạm núi Du Xuyên, xã Hải Thanh		nt	466.534.545	46.653.455	513.188.000
II	CHI PHÍ THIẾT BỊ	Gtb	Tạm tính theo dự toán thiết kế	215.500.000	21.550.000	237.050.000
III	CHI PHÍ QUẢN LÝ DỰ ÁN		$(G_{XD} + G_{TB})^{\text{trước VAT}} \times 3,282\%$	50.889.230		50.889.230
IV	CHI PHÍ TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG	Gtv		172.885.319	17.288.532	190.173.851
1	Chi phí lập báo cáo kinh tế kỹ thuật		Theo QĐ số 1682/QĐ-UBND ngày 15/5/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa	108.469.091	10.846.909	119.316.000
2	Chi phí thẩm tra thiết kế		$G_{XD}^{\text{trước VAT}} \times 0,258\%$	3.444.443	344.444	3.788.887
3	Chi phí thẩm tra dự toán		$G_{XD}^{\text{trước VAT}} \times 0,250\%$	3.337.639	333.764	3.671.403
4	Chi phí lập HSMT và đánh giá HSDT xây lắp và thiết bị		$(G_{XD} + G_{TB})^{\text{trước VAT}} \times 0,432\%$	6.698.400	669.840	7.368.240

5	Chi phí giám sát thi công xây dựng, thiết bị		$(G_{XD} + G_{TB})^{\text{trước VAT}} \times$	3,285%			50.935.747	5.093.575	56.029.321
V	CHI PHÍ KHÁC	Gk					32.635.194	106.804	32.741.998
1	Chi phí kiểm tra của cơ quan QLNN)Thông tư 04/2019/TT-BXD ngày 16/8/2019)		$G_{GSXD}^{\text{trước VAT}} \times$			20%	10.187.149		10.187.149
2	Lệ phí thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật		TMĐT x			0,019%	380.000		380.000
3	Chi phí thẩm định: HSMT, kết quả lựa chọn nhà thầu xây lắp và thiết bị		Mức tối thiểu				2.000.000		2.000.000
4	Chi phí bảo hiểm công trình (Thông tư 329/2016/TT-BTC)		$G_{XD}^{\text{trước VAT}} \times$			0,080%	1.068.044	106.804	1.174.849
5	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán (TT09/2016/TT-BTC)		TMĐT x			0,950%	19.000.000		19.000.000
VI	CHI PHÍ DỰ PHÒNG	G _{DP}							19.794.161
1	Chi phí dự phòng cho khối lượng phát sinh		$(I+II+III+IV+V+VI) \times$			1,0%			19.794.161
	TỔNG CỘNG								1.999.210.240
	LÀM TRÒN								1.999.210.000